

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI CÂY TRỒNG
THÁNG 8 DỰ KIẾN TÌNH HÌNH THÁNG 9 NĂM 2021**

1. Tình hình thời tiết

- Từ ngày 21/7 – 31/7/2021: Thời kỳ đầu tuần đến giữa tuần (từ ngày 21 - 25/7) có mưa, mưa rào và dông nhiều nơi, riêng ngày 23 và 24/7, rải rác mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to. Thời kỳ giữa tuần đến cuối tuần (26 - 31/7) mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng nóng, có ngày nắng nóng gay gắt, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi. Nhiệt độ không khí trung bình: 28.2 – 30.8°C.

- Từ ngày 01 – 20/8/2021: Thời kỳ đầu tuần (từ ngày 01 - 03/8) mây thay đổi đến nhiều mây, ngày trời nắng, chiều và đêm có mưa, mưa rào và dông rải rác. Thời kỳ giữa tuần đến cuối tuần mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng nóng, có ngày nắng nóng gay gắt, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi. Nhiệt độ không khí trung bình: 29.7 – 33.3°C.

2. Tình hình cây trồng

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Giai đoạn sinh trưởng
1	Cây lúa	Hè Thu: 66.168,8 Mùa: 22.101,2	Ôm đòng – trỗ - chín Đẻ nhánh – Làm đòng
2	Cây ngô	10.501	Gieo – Cây con – Trỗ cờ
3	Cây vừng	2.514	Chín – Thu hoạch
4	Cây rau	7.093,6	Cây con – Thu hoạch
5	Cây lạc	668,7	PT quả
6	Cây đậu các loại	1.776,7	Ra hoa – PT quả
7	Cây có múi	8.999	KTCB, Phát triển quả
8	Cây mía	21.052	Đẻ nhánh- Vươn lóng
9	Cây chè	10.567	KTCB – Kinh doanh
10	Cao su	11.511	KTCB – Kinh doanh
11	Cây sắn	11.886,5	Phát triển thân lá, củ
12	Cây Thông	27.000	Khai thác
13	Cây keo	139.653	Cây non – Thu hoạch

3. Tình hình phát sinh gây hại của dịch hại (Từ 20/7 đến ngày 20/8/2021)

3.1. Trên cây lúa

- Sâu cuốn lá nhỏ: Phát sinh gây hại tại các huyện Yên Thành, Nghi Lộc, Quỳnh Lưu, Tương Dương.... Tổng diện tích nhiễm 439,4 ha với mật độ nơi cao 7 – 10 con/m², cá biệt 30 - 50 con/m². Các địa phương đã tổ chức phun trừ được trên 359,7 ha.

- Sâu đục thân: Phát sinh gây hại trên 99,3 ha tại các huyện Yên Thành, TP Vinh, Quỳnh Lưu... với tỷ lệ gây hại nơi cao 7-10% dành héo, cục bộ 20-25% dành héo. Các địa phương phòng trừ được 40ha.

- Chuột: Phát sinh gây hại trên 925,9 ha, trong đó có 57,4 ha nhiễm nặng. Tỷ lệ hại nơi cao 15-20%, cục bộ 40-50% dành bị hại. Trong tháng các địa phương đã tổ chức phòng trừ được 301ha

- Bệnh lem lép hạt: Phát sinh gây hại trên 185 ha tại các huyện Yên Thành, Hưng Nguyên... trong đó có 3 ha gây hại nặng. Các địa phương đã tổ chức phun phòng trừ được trên 80ha.

- Bạc lá vi khuẩn: Phát sinh gây hại cục bộ trên 425,1 ha lúa tại huyện Hưng Nguyên, Diễn Châu, Hưng Nguyên, Quỳnh Lưu, Nghĩa Đàn... với tỷ lệ bệnh nơi cao 20-25%, cục bộ 50-60% số lá bị hại. Các địa phương đã tổ chức phun trừ được 176 ha.

- Bệnh khô vằn: Tổng diện tích nhiễm bệnh 11.908,5 ha. Diện tích nhiễm bệnh tập trung tại các huyện Yên Thành, Thanh Chương, Diễn Châu, Hưng Nguyên... với tỷ lệ nơi cao 20-25%, cá biệt 50-70%. Trong tháng đã tổ chức phun trừ được trên 4.270 ha

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Rầy phát sinh gây hại 163,2 ha trên lúa hè thu thời kỳ làm trổ - chín tại huyện Quỳnh Lưu, Con Cuông, Tân Kỳ, Nghi Lộc, Yên Thành... với mật độ nơi cao 800-1000 con/m², cá biệt 2.500 – 3.000 con/m². Tổng diện tích phun trừ 33,6 ha

- Nhện gié: Phát sinh gây hại trên 211 ha tại các huyện Nghi Lộc, Yên Thành, Thanh Chương, Hưng Nguyên... với tỷ lệ nơi cao 10-15%, cá biệt 25-30% dành bị hại. Tổng diện tích phun trừ 25 ha

- Các đối tượng sâu bệnh hại khác: Châu chấu, bọ trĩ, tuyến trùng, vàng lá, đốm nâu... phát sinh gây hại nhẹ, cục bộ.

3.2. Trên cây ngô, rau các loại

3.2.1. *Cây ngô*: Sâu keo mùa thu phát sinh gây hại trên 30 ha ngô tại huyện Thanh Chương với mật độ sâu nơi cao 3-5 con/m²

3.2.2. *Cây rau*:

- Sâu keo da láng: Phát sinh gây hại trên hành hoa tại huyện Quỳnh Lưu, tổng diện tích nhiễm 300 ha trong đó có 280 ha nhiễm nặng và 20 ha mất trắng. Tổng diện tích thực hiện các biện pháp phòng trừ trên 310 ha.

- Các đối tượng như: Bệnh đốm lá, bệnh héo vàng, thối gốc, bệnh khô đầu lá, rệp muội, sâu khoang, sâu xanh,... phát sinh gây hại phổ biến trên các vùng trồng rau.

3.3. *Trên cây gừng*: Bệnh thối củ phát sinh gây hại nặng trên diện tích 103 ha gừng tại huyện Kỳ Sơn.

3.4. *Trên cây mía*:

- Bệnh chồi cỏ: Tổng diện tích nhiễm bệnh 545,2 ha ở huyện Tân Kỳ, Quỳnh Hợp.

- Các đối tượng sâu bệnh hại khác như: Bệnh đốm đỏ lá, bệnh gỉ sắt, rệp sáp, ...phát gây hại rải rác.

3.5. Trên cây ăn quả có múi: Các đối tượng sâu bệnh gây hại chính như: Bệnh Greening nhiễm 220 ha; Bệnh vàng lá 147 ha; Thán thư 32 ha; Bệnh loét, sẹo 86 ha; Sâu vẽ bùa 105 ha; Bọ trĩ, nhện nhỏ, rầy chổng cánh, ... phát sinh gây hại nhẹ, cục bộ.

3.6. Cây sắn: Tổng diện tích nhiễm bệnh 3.182,1 ha, trong đó có 1.504,8 ha nhiễm trung bình, 928,74 ha nhiễm nặng và 83 ha mất trắng.

3.7. Trên các loại cây lâm nghiệp

a. Cây thông:

- Sâu róm thông: Hiện tại sâu róm thông thế hệ III/2021 phát sinh gây hại với mật độ phổ biến 5-7 con/cây, nơi cao 15-20 con/cây. Riêng tại vùng đồi 200, Nghi Quang - Nghi Lộc vùng TK1015B-Nam Giang, TK1016B Vân Diên-Nam Đàn, Vùng rừng Nghĩ Địa xã Tân Sơn- Đô Lương Sâu thế hệ II/2021 muộn vẫn tiếp tục vào nhộng, mật độ sâu cục bộ có nơi vẫn lên đến 40-50con/cây. Toàn tỉnh hiện có 480ha nhiễm sâu trong đó có 246ha nhiễm trung bình và 100ha nhiễm nặng. Các đơn vị chủ rừng đã tổ chức phòng trừ trên 494,6 ha.

- Các đối tượng sâu bệnh hại khác như: Sâu đục nõn thông, ong ăn lá thông... có mật độ thấp, mức độ gây hại nhẹ.

II. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH DỊCH HẠI THÁNG 9 NĂM 2021 (Từ ngày 20/8 - 20/9/2021)

1. Trên cây lúa

- Rầy nâu, Rầy lưng trắng: Tiếp tục phát sinh gây hại gia tăng cả về phạm vi và mức độ gây hại, một số diện tích có mật độ rầy cao sẽ gây “cháy rầy” nếu không được phát hiện và phun trừ kịp thời.

- Sâu cuốn lá nhỏ: Trong thời gian tới sâu non sâu cuốn lá nhỏ lúa sẽ tiếp tục phát sinh gây hại cục bộ trên một số diện tích.

- Bệnh khô vằn: Bệnh sẽ tiếp tục gia tăng cả về phạm vi và mức độ gây hại trên các trà lúa thời kỳ làm đòng trở đi. Bệnh gây hại nặng trên những diện tích gieo cấy dày, bón thừa đạm.

- Bệnh bạc lá vi khuẩn: Bệnh tiếp tục phát sinh gây hại trên trà lúa Hè Thu - mùa, đặc biệt gây hại nặng sau các đợt giông lốc, trên các chân đất hẩu, lầy thụt, diện tích bón phân không cân đối (bón thừa đạm).

- Nhện gié: Hiện nay nhện gié đang phát sinh gây hại cục bộ trên một số diện tích lúa và có nguy cơ gây hại nặng, cục bộ trên trà lúa Hè Thu - Mùa từ giai đoạn làm đòng trở đi.

- Bệnh lem lép hạt: Bệnh sẽ tiếp tục phát sinh gây hại, đặc biệt trên các các trà lúa trở gặp mưa kéo dài.

- Chuột: Tiếp tục phát sinh gây hại gia tăng trong thời gian tới, đặc biệt tại những vùng gần khu dân cư, cồn bãi, gò đồi, khu nghĩa địa, nương máng lớn,...

- Các đối tượng như: Sâu đục thân, đóm nâu, ... tiếp tục phát sinh gây hại gia tăng.

2. Cây rau:

- Sâu keo da láng hại hành: Dự báo trong thời gian tới sẽ tiếp tục phát sinh gây hại nặng trên diện rộng làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển và năng suất cây

hành, đặc biệt khi thời tiết nắng nóng, khô hạn những diện tích có mật độ sâu cao có nguy cơ mất trắng nếu không thực hiện tốt các biện pháp phòng trừ.

- Các đối tượng: Bệnh đốm lá, bệnh héo vàng, thối gốc, bệnh khô đầu lá hành, rệp muội, sâu khoang, sâu xanh, chuột, dòi đục lá... tiếp tục phát sinh gây hại.

3. Cây gừng: Trong thời gian tới nếu thời tiết tiếp tục có mưa nhiều khả năng sẽ làm cho bệnh thối củ, thối rễ, cháy lá tiếp tục phát sinh và gây hại nặng hơn.

4. Cây ngô:

- Sâu keo mùa thu: Sâu tiếp tục phát sinh gây hại trên ngô thời kỳ cây con, những diện tích có mật độ sâu cao sẽ ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng, phát triển và năng suất ngô nếu không được phòng trừ kịp thời.

- Các sâu đối tượng sâu bệnh hại chính như: Sâu đục thân, sâu cắn lá, khô vằn, bệnh đốm lá,... tiếp tục phát sinh gây hại cục bộ.

5. Cây mía:

- Bệnh chồi cỏ: Tiếp tục phát sinh gây hại trên các vùng nguyên liệu mía.

- Các dịch hại khác: Sâu đục thân, bọ hung,... gây hại mức độ nhẹ đến trung bình trên mía lưu gốc, mía trồng mới.

6. Trên cây ăn quả: Bệnh ghẻ sọc, bệnh loét, bệnh Greening, bệnh vàng lá thối rễ, nhện, sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh, ... tiếp tục gây hại trên các vùng trồng cam.

7. Cây sắn: Bệnh khảm lá sắn tiếp tục gây hại tăng, đặc biệt khi thời tiết nắng nóng, khô hạn là điều kiện thuận lợi cho bọ phấn trắng (môi giới truyền bệnh) phát sinh phát triển làm gia tăng mức độ lây lan bệnh, ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển năng suất cây sắn.

8. Trên các cây lâm nghiệp

a. Cây thông: Sâu róm thông: Sâu non thế hệ III/2021 bước sang độ tuổi 4-5 là độ tuổi có khả năng gây hại mạnh nhất, có thể gây hại trên diện rộng

b. Cây keo: Bệnh chết héo: Hiện nay bệnh chết héo giảm khả năng lây lan và phát triển, đây là giai đoạn thuận lợi để thực hiện các biện pháp phòng trừ và hạn chế lây lan tại các lâm phần keo nhiễm bệnh chết héo.

III. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CHỈ ĐẠO

1. Trên cây lúa

- Đối với rầy nâu, rầy lưng trắng:

+ Trên diện tích lúa trước rẫy: Chỉ khuyến cáo phun trừ khi có mật độ rầy từ 1.000 con/m² trở lên bằng một trong các loại thuốc có hoạt chất như: Triflumezopyrim (Dupont Pexena 106 SC), Pymetrozine (Chess 50WG,...); Dinotefuran (Oshin 20WP,...); Acetamiprid+ Imidacloprid (Sutin 50SC,...); Clothianidin (Dantotsu 16WSG);... Khi phun không cần phải rẽ lúa song phải đảm bảo đủ lượng nước thuốc (24 – 30 lít/500m²) và hạ thấp vòi phun ướt đều vào phần thân, lá lúa.

+ Trên diện tích lúa sau rẫy đến chín sấp: Hướng dẫn phun trừ trên những diện tích có mật độ rầy từ 2.000 con/m² trở lên bằng các loại thuốc có tác dụng tiếp xúc, xông hơi để diệt trừ rầy nhanh như: Fenobucarb (Bassa 50EC,...); Nitenpyram (Elsin

10 EC; ...);.... Khi phun cần đảm bảo đủ lượng nước thuốc (24 – 30 lít/500m²) rẽ lúa thành băng và phun ướt đều vào phần thân, lá lúa.

- Đối với bệnh bạc lá vi khuẩn: Khuyến cáo nông dân thực hiện phòng trừ sớm khi bệnh mới xuất hiện hoặc khi phát hiện có giọt dịch vi khuẩn bằng một trong các loại thuốc có hoạt chất như: Oxolinic acid ; Bronopol; Bismethiazol; Ningnamycin; Kasugamycin; ... phun theo lượng khuyến cáo và phun lại lần 2 cách 5 - 7 ngày nếu bệnh vẫn tiếp tục phát sinh, phát triển.

- Đối với bệnh khô vằn: Những diện tích lúa nhiễm bệnh với tỷ lệ từ 5-10% trở lên cần hướng dẫn nông dân giữ đủ nước trên ruộng và dùng một trong các loại thuốc có hoạt chất: Validamycin; Hexaconazole; ... Phun theo liều hướng dẫn và phun đều vào phần thân và gốc lúa. Ruộng bị bệnh nặng nên phun kép 2 lần, lần hai cách lần một 5 - 7 ngày.

- Đối với bệnh lem lép hạt: Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, chú ý các trà lúa trở gặp mưa kéo dài, cần phun phòng sớm bằng một trong các loại thuốc có hoạt chất : Difenconazole + Propiconazole, Propiconazole, Azoxystrobin + Difenconazole, Tebuconazole + Trifloxystrobin, ... Phun 2 lần vào giai đoạn lúa trổ 1 - 3% và sau khi lúa trổ hoàn toàn.

- Đối với sâu cuốn lá nhỏ: Điều tra cụ thể những diện tích có mật độ sâu gây hại cao (từ 50 con/m² trở lên đối với lúa ở thời kỳ đẻ nhánh và 20 con/m² trở lên đối với lúa ở thời kỳ làm đòng trở đi) bằng các loại thuốc đặc hiệu có hoạt chất: Indoxacarb, Chlorantraniliprole, Flubendiamide, Lufenuron,...phun theo liều lượng khuyến cáo.

- Đối với sâu đục thân 2 chấm: Giám sát chặt chẽ đồng ruộng, khi phát hiện có mật độ 0,3 ổ trứng/m² trở lên cần tổ chức phun trừ ngay bằng các loại thuốc có hoạt chất như: Chlorantraniliprole (Prevathon 5SC, Voliam targo 063SC, Virtako 40WG,...) phun theo liều lượng khuyến cáo (nếu mật độ ổ trứng cao > 0,5 ổ/m²) cần phun 2 lần cách nhau 5 ngày)

- Đối với nhện gié: Khi phát hiện những diện tích có 5 - 7% số danh bị hại trở lên, lúa ở giai đoạn làm đòng đến trổ cần tổ chức phun trừ bằng một trong các loại thuốc như: Hexythiazox (Nissorun 5EC,...); Fenitrothion (Danitol 50EC,...),... Khi phun cần chú ý tăng lượng nước thuốc để phun ướt đều phần thân và bẹ lá lúa.

- Đối với chuột: Tiếp tục triển khai công tác diệt chuột tại các địa phương bằng tất cả các biện pháp, chú trọng biện pháp thủ công và sinh học.

- Các đối tượng khác: Theo dõi, hướng dẫn chỉ đạo phòng trừ kịp thời khi cần thiết.

2. Trên cây rau:

Phòng trừ dịch hại trên rau phải đảm bảo nguyên tắc vừa hạn chế được thiệt hại do sâu bệnh gây ra, vừa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng.

- Các biện pháp cụ thể:

+ Biện pháp canh tác kỹ thuật: Chọn đất trồng rau phù hợp đối với từng loại rau, sử dụng nguồn nước đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, bón phân cân đối hợp lý, không bón quá nhiều đạm và việc bón đạm phải đảm bảo thời gian cách li ít nhất 15 ngày đối với các loại rau ăn lá, quả,... Tuyệt đối không dùng phân hữu cơ chưa hoai mục, phân tươi để bón cho rau.

+ Làm đất kỹ để hạn chế các loại sâu hại trong tồn tại trong đất

+ **Biện pháp sinh học:** Sử dụng nấm đối kháng *Trichoderma* để ủ phân chuồng bón cho cây trồng nhằm ngăn ngừa các loại nấm bệnh có nguồn gốc từ đất, sử dụng các chế phẩm vi khuẩn Bt, virus NPV trong phòng trừ các loại sâu ăn lá bộ cánh vảy.

+ **Biện pháp thủ công:** Chăm sóc kết hợp với việc ngắt ổ trứng, vợt bắt sâu, bắt sâu bằng tay, nhổ bỏ hoặc cắt tỉa những cây bị bệnh đem xử lý hạn chế sự lây lan.

+ **Biện pháp sử dụng thuốc:** Chỉ phun thuốc BVTV khi thật sự cần thiết và chỉ được sử dụng các loại thuốc có trong danh mục thuốc được phép sử dụng trên rau. Khi phun phải đảm bảo thực hiện theo nguyên tắc 4 đúng và tuân thủ nghiêm quy định về thời gian cách ly theo từng loại thuốc.

3. Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu: Theo dõi và khuyến cáo nông dân phun trừ trên những diện tích ngô có mật độ sâu non cao (từ 2 – 3 con/m² trở lên) bằng các loại thuốc có hoạt chất: Indoxacarb, Lufenuron, Spinetoram, Emamectin benzoate... phun theo liều khuyến cáo, phun vào nõn cây ngô, khi đa số sâu ở tuổi 1–3.

4. Trên cây mía: Tổ chức tuyên truyền cho nông dân về quy trình kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại mía, nhất là bệnh chồi cỏ và bọ hung.

5. Trên cây ăn quả có múi: Hướng dẫn nông dân thực hiện chăm bón và theo dõi phòng trừ kịp thời các đối tượng chính như: Nhện nhỏ, sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh, bệnh loét, sẹo, bệnh greening, vàng lá thối rễ, thán thư,...

6. Cây sắn: Khoanh vùng những diện tích sắn bị bệnh khảm lá. Tổ chức các biện pháp xử lý tiêu hủy cây bệnh và phun phòng trừ bọ phấn (môi giới truyền bệnh) theo quy trình của Cục BVTV ban hành tại công văn số 1605/BVTV-TV ngày 21/7/2017

7. Trên cây lâm nghiệp:

a. Cây thông: Sâu róm thông: Tiếp tục công tác điều tra, theo dõi tình hình diễn biến sâu róm thông thế hệ III/2021 về số lượng, mật độ, khả năng gây hại, đề có phương án và tổ chức phòng trừ kịp thời đối với những lâm phần có mật độ sâu từ 45con/cây trở lên.

b. Trên cây keo: Theo dõi sát tình hình phát sinh gây hại của bệnh chết héo và các loại dịch hại khác. Chủ động đề xuất các biện pháp phòng trừ an toàn và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (để báo cáo);
- Trung tâm BVTV vùng 4 (để báo cáo);
- Lãnh đạo chi cục (để biết);
- Lưu VT, P.BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Phan Duy Hải